TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST
Ngày: 22-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tư;
- Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 15 và 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 546/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1964; cư trú tại: Số A, Tổ B, Khu C, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Chị Thạch Thị Kim C, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

2. Anh Đặng Minh C1, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp X, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đặng Thị Hồng P, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp X, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị Bé B, sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp AH, xã Đ, huyện CB, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2. Bà Võ Thị Lệ H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số Y, Tổ Z, Khu phố H, thị trấn CB, huyện CB, Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên

đơn, ông Dương Văn Đ trình bày: Ngày 18-4-2019 âm lịch, ông có cho vợ chồng anh Đặng Minh C1 và chị Thạch Thị Kim C vay số tiền 100.000.000 đồng. Anh C1, chị C có làm giấy thế chấp cho ông 01 căn nhà có chiều ngang 07m, dài 17m và 01 công đất vườn trồng mít. Do hai bên thỏa thuận nếu anh C1, chị C không có tiền trả thì sẽ chuyển nhượng cho ông phần nhà, đất trên nên hai bên lập "giấy bán nhà đất" có sự bảo lãnh của chị Đặng Thị Hồng P và có hai người làm chứng là Võ Thị Lệ H và Trần Thị Bé B. Thực tế, việc lập giấy bán nhà đất này chỉ là thế chấp để vay tiền chứ không phải mua bán nhà đất vì trong giấy có ghi nội dung cho bị đơn chuộc lại. Theo thỏa thuận thì từ ngày 18-4-2019 âm lịch đến ngày 18-7-2019 âm lịch phía bị đơn phải trả lại ông số tiền trên. Đến ngày hẹn trả nợ, anh C1, chị C bỏ trốn không trả nợ cho ông cho đến nay. Nay ông yêu cầu anh C1, chị C phải liên đới trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất do pháp luật quy định là 10%/năm từ ngày 18-4-2019 âm lịch (Là ngày 10-5-2019 dương lịch) cho đến ngày Tòa án xét xử.

Bị đơn, anh Đặng Minh C1 và chị Thạch Thị Kim C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Đặng Thị Hồng P: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người làm chứng là bà Võ Thị Lệ H và bà Trần Thị Bé B cùng trình bày: Các bà có chứng kiến việc ông Đ cho vợ chồng anh C1, chị C vay số tiền 100.000.000 đồng tại nhà anh C1. Phía anh C1, chị C đã nhận đủ tiền và chị P là chị của anh C1 đã viết giấy bán nhà đất để đảm bảo nếu bên chị C, anh C1 không trả nợ thì phải bán đất cho anh Đỏ.

Tại phiên tòa, ông Dương Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị C, anh C1 phải liên đới trả cho ông làm một lần số tiền nợ là 100.000.000 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật 10%/năm kể từ ngày 18-7-2019 âm lịch (Ngày 18-8-2019 dương lịch) cho đến ngày Tòa xét xử là 14.165.000 đồng, tổng cộng là 114.165.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Dương Văn Đ khởi kiện yêu cầu chị Thạch Thị Kim C và anh Dương Văn Đ phải trả số tiền vay 100.000.000 đồng nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*. Các bị đơn cư trú tại ấp X, xã PA, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, anh Đặng Minh C1, chị Thạch Thị Kim C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Đặng Thị Hồng P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C1, chị C và chị P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 18-4-2019 âm lịch, giữa ông Dương Văn Đ và chị Thạch Thị Kim C, anh Đặng Minh C1 có lập "Giấy bán nhà đất", theo đó anh C1, chị C bán cho ông Đ 01 căn nhà ngang 07m, dài 17m và 01 công đất vườn trồng mít với số tiền 100.000.000 đồng. Từ ngày 18-4-2019 âm lịch đến ngày 18-7-2019 âm lịch, anh C1, chị C sẽ chuộc lại, nếu không chuộc thì ông Đ được quyền sử dụng phần nhà, đất nêu trên. Giấy này không ghi rõ nhà, đất, số thửa, số tờ bản đồ của thửa đất và theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ai đứng tên quyền sử dụng. Việc lập giấy bán nhà đất này còn thể hiện người bảo lãnh là Đặng Thị Hồng P nhưng không ghi nội dung bảo lãnh cho vấn đề gì và có 02 người làm chứng là Võ Thị Lệ H và Trần Thị Bé B. Thực tế, theo ông Đ thì chị C, anh C1 chỉ vay tiền của ông sau đó lập giấy bán nhà đất để làm tin chứ thực tế ông không có mua bán nhà đất gì với các bị đơn. Sau khi nhận được tiền của ông Đ một thời gian, đến hạn trả nợ thì phía anh C1, chị C đã bỏ địa phương đi cho đến nay mà không trả nợ cho ông Đ. Xét lời trình bày của ông Đ là phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với nội dung "Giấy bán nhà đất", ông Cường yêu cầu tính lãi là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Phía anh C1, chị C không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ có liên quan nên xem như từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ, cần buộc anh C1, chị C phải trả cho ông Đ số tiền vay và tiền lãi là 114.165.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Đ không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Chị Thạch Thị Kim C và anh Đặng Minh C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Đ. Buộc anh Đặng Minh C1 và chị Thạch Thị Kim C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Dương Văn Đ số tiền 114.165.000 (Một trăm mười bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng, trả làm một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc anh Đặng Minh C1 và chị Thạch Thị Kim C phải chịu 5.708.250 (Năm triệu bảy trăm linh tám nghìn hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Văn Đ được nhận lại 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006**7 ngày 10-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên lúc 13 giờ 30 phút ngày 22-01-2021, có mặt ông Đ, vắng mặt chị C, anh C1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực